TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TPĐ** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2023
V/v tranh chấp: *"Xin Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Bi
2. Ông Nguyễn Văn Ấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TPĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, về tranh chấp:*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp TB, xã T Th, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp TB, xã T Th, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang

(Chị N và anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc N trình bày:*

Chị và anh T tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2007. Đến ngày 07/11/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã L Th. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T làm nghề đi biển, mỗi khi vào bờ chỉ lo uống rượu, không lo gia đình, vợ con. Chị khuyên can nhiều lần nhưng anh T không khắc phục. Anh T thường xuyên kiếm chuyện chửi đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Có khi anh T còn cầm dao dọa giết chị. Mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2023 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, anh T đi làm ở Bình Dương. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm của chị N đối với anh T không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lý Huỳnh Thái K, sinh ngày 30/01/2008 và Lý Huỳnh Nhã V, sinh ngày 15/8/2009. Hiện 02 con đang sống chung với chị tại nhà cha mẹ chị. Ly hôn, chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

***** *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Lý Văn T trình bày;*

Anh T thống nhất theo trình bày của chị N về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N thay đổi tính tình, không quan tâm đến anh và có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác. Anh không đồng ý nên vợ chồng có cãi nhau. Khi cãi nhau anh có đập đồ trong nhà. Anh có uống rượu, có chửi có đánh có dọa giết chị N nhưng anh vẫn lo cho gia đình. Anh và chị N đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Anh nhiều lần tìm chị N để trao đổi, hàn gắn tình cảm nhưng chị N không đồng ý. Đến nay, anh còn thương chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con như chị N trình bày. Hiện 02 con đang sống với chị N. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi 02 con. Anh sẽ đưa 02 con lên nơi anh làm việc ở Bình Dương, thuê nhà trọ sống, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc N. Chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao Lý Huỳnh Thái K và Lý Huỳnh Nhã V, cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Chị Huỳnh Ngọc N xin ly hôn với anh Lý Văn T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện TPĐ theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh T không có yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007. Đến ngày 07/11/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã L Th. Sau khi kết hôn, vợ chồng mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng thường cãi nhau. Anh T thường kiếm chuyện chửi đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị N cho rằng không còn tình cảm với anh T nên kiên quyết xin ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị N. Xét thấy: Tại phiên tòa, anh T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là dop anh thường uống rượu, đập phá đồ đạc trong nhà, chửi đánh và có khi dọa giết chị N. Nhưng từ ngày xảy ra mâu thuẫn đến nay, anh T không tự khắc phục hạn chế, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi chị N gửi đơn xin ly hôn, Tòa án tổ chức hòa giải là tạo điều kiện là để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị N vẫn kiên quyết ly hôn với anh T. Do đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Lý Huỳnh Thái K, sinh ngày 30/01/2008 và Lý Huỳnh Nhã V, sinh ngày 15/8/2009. Hiện nay, các con anh chị đang sống với chị N. Tại phiên tòa, chị N và anh T cùng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, theo bản tự khai ngày 13/4/2023, Lý Huỳnh Thái K, và Lý Huỳnh Nhã V cùng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, nhằm ổn định nơi ở và học tập cho các con anh chị cần giao Lý Huỳnh Thái K, và Lý Huỳnh Nhã V cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng mới là phủ hợp. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị có nội dung phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử, cũng phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí:

- Chị N nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Anh T không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc N.
- Chị Huỳnh Ngọc N được ly hôn với anh Lý Văn T.

2/ Về con chung:

- Giao Lý Huỳnh Thái K, sinh ngày 30/01/2008 và Lý Huỳnh Nhã V, sinh ngày 15/8/2009 cho chị Huỳnh Ngọc N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Chị Huỳnh Ngọc N không yêu cầu anh Lý Văn T cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

***3/ Về tài sản chung, nợ chung*:** Không yêu cầu giải quyết.

5/ Về án phí:

- Chị Huỳnh Ngọc N phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0008431, ngày 31/01/2022, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TPĐ. Như vậy, chị N đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND H.TPĐ;
- Chi cục THA DS H.TPĐ;
- UBND xã L Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI